

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN LÃNG  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2021/HS-ST  
Ngày 17-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Triệu Thị Máy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lương Thị Phương;

Bà Chu Thị Yên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lăng Thị Em - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị H; tên gọi khác: Không, sinh ngày 18 tháng 9 năm 1983, tại huyện A, tỉnh Hưng Yên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã V, huyện A, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị L; có chồng: Lê Cao T, sinh năm 1981; có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2006; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/5/2021 đến ngày 14/5/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. Có mặt.

2. Lê Cao T; tên gọi khác: Không, sinh ngày 01 tháng 7 năm 1981, tại huyện A, tỉnh Hưng Yên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã V, huyện A, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Cao T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị X; có vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1983; có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2006; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm

hành sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/5/2021 đến ngày 14/5/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. Có mặt.

- *Người chứng kiến*: Ông Nông Văn V, chị Hứa Thị H, anh Lý Văn T. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 11/5/2021, tổ công tác Công an huyện Văn Lãng đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện tại kiốt số \*\* thuộc bãi xe B có 03 người gồm: Phạm Thị H, Bùi Xuân B, Hồ Văn T1, đang đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề. Hồ Văn T1 mua với H 10 điểm lô con 47, mỗi điểm là 23.000 (hai mươi ba nghìn) đồng và 70.000 (bảy mươi nghìn) đồng hai con đề 18, 98 với tổng số tiền 300.000 đồng. Sau khi T1 đưa tiền, H đưa cho T1 01 tờ cáp ghi các lô, đề T1 mua và ký hiệu “\*\*” là số ki ốt của H thuê trọ. Cùng lúc đó có Bùi Xuân B hỏi H mua 50.000 (năm mươi nghìn) đồng con đề số 36, nhưng B chưa kịp đưa tiền và lấy cáp, thì H, T1 và B bị tổ công tác Công an huyện Văn Lãng đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt giữ về hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ toàn bộ tang vật và đưa những người có liên quan về trụ sở Ủy ban nhân dân xã T lập biên bản sự việc.

Tang vật thu giữ gồm: Số tiền 5.750.000 (năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng; 02 tờ giấy, bề mặt giấy ghi ngày 10/5, 11/5 và các số lô, số đề Phạm Thị H ghi cho khách trong ngày 10/5/2021 và ngày 11/5/2021; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đen, số IMEI: 356759087\*\*\*\*\*0, bên trong lắp 01 sim viettel số thuê bao 0982.75\*\*\*\*\*8 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng xám, số IMEI: 3557880700\*\*\*\*\*5, bên trong lắp 01 sim viettel số thuê bao 0326.94\*\*\*\*\*7 đã qua sử dụng, thu giữ của Phạm Thị H; 01 tờ cáp bề mặt ghi “47x10”; “18,98x50” ký hiệu số “\*\*” thu giữ của Hồ Văn T1.

Tại Bản kết luận giám định số 309/KL- PC09 ngày 01/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam được niêm phong trong phong bì gửi giám định đều là tiền thật.

Tại cơ quan điều tra Phạm Thị H khai nhận: Khoảng tháng 3 năm 2021 Phạm Thị H nhận ghi số lô đề cho khách tại ki ốt số \*\*, Bãi xe B, thuộc thôn N, xã T, huyện V, để hưởng phần trăm lợi nhuận. Hàng ngày H tổng hợp lô, đề ghi được cho khách vào 01 tờ giấy A4, sau đó đến khoảng 18 giờ người phụ nữ tên P (không rõ lai lịch) nhà ở thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, đến Bãi xe B gặp H nhận bảng số lô, đề ngày hôm đó và thanh toán tiền ghi lô, đề cho H ngày hôm trước, cách thức ghi lô, đề và được hưởng lợi như sau:

Loại hình lô: Mỗi số lô là một số có 2 chữ số, số lô trúng thưởng là số trùng với 2 số cuối của 1 trong 27 giải thưởng Kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở

thường ngày hôm đó, 1 điểm lô tương ứng với 22.500 (hai mươi hai nghìn năm trăm) đồng đối với khách đánh nhiều hoặc 23.000 (hai mươi ba nghìn) đồng đối với khách đánh ít, người chơi thắng sẽ được nhận 80.000 (tám mươi nghìn) đồng mỗi điểm lô. H sẽ được hưởng 500 đồng, nếu ghi cho khách 22.500 hai mươi hai nghìn năm trăm) đồng hoặc ghi 23.000 (hai mươi ba nghìn) đồng thì được hưởng 1.000 (một nghìn) đồng.

Loại hình đề: Mỗi số đề là 1 số có 2 chữ số, số trúng thưởng là số trùng với 2 số cuối của giải đặc biệt Kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó. Mỗi điểm đề tương ứng với 1.000 (một nghìn) đồng, người chơi thắng sẽ nhận được 70.000 (bảy mươi nghìn) đồng mỗi điểm đề.

Loại hình 3 càng: Mỗi số “3 càng” là một số có 3 chữ số, số “3 càng” trúng thưởng là số trùng với 3 số cuối của giải đặc biệt Kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó, 1 điểm “3 càng” tương ứng với 1.000 (một nghìn) đồng, người chơi thắng sẽ được 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng, mỗi điểm “3 càng”.

Loại hình lô xiên: Mỗi lô xiên (xiên 2, xiên 3) là những cặp số 2, 3 chữ số, số lô xiên trúng thưởng là những cặp số (2 số, 3 số) trùng với 3 số cuối của giải đặc biệt Kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó, 1 điểm lô xiên tương ứng với 1.000 (một nghìn) đồng, người chơi thắng sẽ nhận được 10.000 đồng mỗi điểm lô xiên 2; 40.000 (bốn mươi nghìn) đồng/1 điểm lô xiên 3.

Khoảng 17 giờ ngày 10/5/2021, có khoảng 4-5 người khách vào trong quán của H ăn cơm, lúc này H nghe thấy nhóm người nói chuyện với nhau là cùng thích con lô 92. Nghe vậy, H hỏi “là tổng cộng muốn đánh bao nhiêu điểm, ghi chung vào một tờ cấp có được không” thì họ trả lời “muốn đánh 550 điểm con lô 92 và ghi chung vào một tờ cấp”. Để chắc chắn H đã dùng điện thoại Iphone 6 của mình ghi “lô 92x550” rồi nhờ Lê Cao T (chồng H), đưa cho khách xem, sau khi nhóm người xác nhận là “đúng” thì H viết vào một tờ cấp ghi “lô 92 x 550, ký hiệu \*\* (là số kiết nhà H)” đưa cho T, để T đưa cho Lê Xuân V. Sau khi T đưa tờ cấp thì cả nhóm cùng bỏ ra số tiền 12.375.000 (một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng, T nhận lấy và đưa cho H. Cụ thể nhóm người chơi lô trong ngày bao gồm: Trương Công B đánh 50 điểm lô, bỏ ra số tiền 1.125.000 (một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn) đồng, Đậu Bình D đánh 100 điểm lô, bỏ ra số tiền 2.250.000 (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng, Lê Xuân V đánh 200 điểm lô, bỏ ra số tiền 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng và 01 người đàn ông tên H (không rõ địa chỉ, cụ thể) đánh 200 điểm lô, bỏ ra số tiền 4.500.00 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng. Ngoài ra trong ngày 10/5/2021, còn có Nguyễn Văn T đến mua với H 50.000 (năm mươi nghìn) đồng con đề 29. Đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết Lạng Sơn thì B, D, H, V và T đều không trúng thưởng.

Ngày 10/5/2021 bị cáo Phạm Thị H ghi được số tiền bán lô, đề được 12.425.000 (mười hai triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn) đồng, người phụ nữ tên

p đến dùng điện thoại chụp cáp lô, đề, nhưng bị cáo chưa đưa tiền cho người phụ nữ tên P.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 29/7/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Phạm Thị H, Lê Cao T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị H, Lê Cao T phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị H mức án từ 07 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng, bị cáo Lê Cao T mức án từ 06 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thị H, phạt tiền bị cáo Phạm Thị H 10.000.000 (mười triệu) đồng, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê Cao T.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng sung quỹ Nhà nước; tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 6; trả lại cho bị cáo Phạm Thị H 5.450.000 (năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng và 01 điện thoại Iphone 8.

Truy thu của bị cáo Phạm Thị H 12.425.000 (mười hai triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn) đồng, là tiền đánh bạc để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội và xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Thị H và Lê Cao T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp biên bản sự việc, vật chứng đã thu giữ và hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ

vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Phạm Thị H và Lê Cao T đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề, tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 12.425.000 (mười hai triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn) đồng. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Phạm Thị H, Lê Cao T phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Các bị cáo Phạm Thị H, Lê Cao T đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu tới an ninh trật tự tại địa phương và xã hội, là nguyên nhân xảy ra nhiều loại tội phạm khác.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo Phạm Thị H, Lê Cao T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về nhân thân: Trước khi phạm tội các bị cáo Phạm Thị H, Lê Cao T chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính, là người có nhân thân tốt.

[7] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, nhưng cũng cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, nhằm cải tạo giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Xét về vai trò của từng bị cáo, đây là vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có quan hệ là vợ chồng cùng thực hiện một tội phạm, bị cáo Phạm Thị H đưa điện thoại cho bị cáo Lê Cao T cầm đến cho nhóm khách xem và chuyển cáp đề cho khách và nhận tiền của người chơi số lô, số đề đưa cho bị cáo Phạm Thị H là đồng phạm với nhau, nhưng bị cáo Phạm Thị H là vai trò chính, nên cần có mức án nặng hơn bị cáo Lê Cao T. Tuy vậy, các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nơi thường trú, tạm trú cụ thể theo quy định của Luật cư trú, tại địa phương chấp hành tốt các quy định của địa phương, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách, cũng có thể cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt. Vì vậy, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, xét thấy các bị cáo không có tài sản gì (thể hiện tại kết quả xác minh). Tuy vậy, Phạm Thị H là vai trò chính trong vụ án, nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Thị H, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê Cao T.

[9] Đối với Nguyễn Văn T, Trương Công B, Đậu Bình D, Lê Xuân V và Hồ Văn T1 đã có hành vi Đánh bạc nhưng do chưa đủ yếu tố truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, bằng hình thức phạt tiền đối với anh Nguyễn Văn T, anh Trương Công B, anh Đậu Bình D, anh Lê Xuân V và anh Hồ Văn T1.

[10] Theo bị cáo khai người phụ nữ tên P, ở thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và người đàn ông tên H, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng do không đủ thông tin nên không xác định được, khi nào xác định rõ nhân thân, lai lịch sẽ xử lý sau.

[11] Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn) là tiền bán lô, đề cho T1 ngày 11/5/2021, tịch nộp ngân sách Nhà nước; đối với 01 điện thoại Iphone 6 bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước; đối với 5.450.000 (năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng, là tiền bán hàng của bị cáo và 01 điện thoại Iphone 8 bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, trả lại cho bị cáo Phạm Thị H.

[12] Truy thu của bị cáo Phạm Thị H 12.425.000 (mười hai triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn) đồng, là tiền đánh bạc nộp vào ngân sách Nhà nước.

[13] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thị H.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Cao T.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị H, Lê Cao T phạm tội: Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

1- Xử phạt bị cáo Phạm Thị H mức án tù 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2- Xử phạt bị cáo Lê Cao T mức án tù 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị các cáo Phạm Thị H, Lê Cao T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Phạm Thị H 10.000.000 (mười triệu) đồng, nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng (trong tổng số tiền 5.750.000 (năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng);

3.2. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, số IMEI có bốn số cuối là 6\*\*5, bên trong lắp 01 sim Viettel, đã qua sử dụng.

3.3. Trả lại cho bị cáo Phạm Thị H gồm: 5.450.000 (năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng, (trong tổng số tiền 5.750.000 (năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng và 01 điện thoại Iphone 8 số IMEI có bốn số cuối là 1\*\*0, bên trong lắp 01 sim Viettel, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/7/2021).

Truy thu của bị cáo Phạm Thị H 12.425.000 (mười hai triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn) đồng, là tiền đánh bạc nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Thị H, Lê Cao T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQ điều tra Công an huyện Văn Lãng;
- UBND xã, phường, thị trấn nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Văn Lãng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

**Triệu Thị Máy**